

An ninh biển Đông: cách hành xử của các nước có liên quan

- **Võ Văn Sen**
- **Nguyễn Thế Trung**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Trong những năm gần đây, biển Đông không chỉ là tuyến hàng hải nhộn nhịp mà còn là nơi phô diễn năng lực quân sự của nhiều quốc gia. Trong đó, Trung Quốc bước ra khỏi giai đoạn trở dậy hòa bình; liên tục có những hành động “đi trên miệng hố chiến tranh”, vi phạm luật pháp quốc tế về biển và những cam kết với ASEAN,... gây bất ổn an ninh khu vực.

Ở cực đối nghịch, Mỹ tăng cường sự hiện diện ở biển Đông như một thử nghiệm cho chiến lược xoay trục/tái cân bằng. Cuộc đối đầu giữa Trung Quốc và Mỹ ngày càng quyết liệt. Giới học giả đánh giá đây là biểu hiện của

một kiểu chiến tranh Lạnh mới. Trong khi đó, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Australia,... đều có những chiến lược của riêng mình.

Trong bối cảnh địa chính trị biển Đông diễn biến phức tạp, Việt Nam với chính sách ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “uyển chuyển trong kiên định” góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định an ninh biển Đông. Nhưng để an ninh khu vực được đảm bảo, ASEAN cần phải nhanh chóng thống nhất quan điểm về biển Đông, thắt chặt tình đoàn kết trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và cả quân sự.

Từ khóa: an ninh biển Đông, cách hành xử, Trung Quốc, Mỹ, ASEAN

Trong ba năm trở lại đây, kể từ khi ông Tập Cận Bình trở thành Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, an ninh biển Đông ngày càng bị vi phạm nghiêm trọng. Mật độ, tính chất của những đụng độ trực tiếp giữa các bên ngày càng tăng và nguy hiểm. Các nước có tranh chấp, không tranh chấp, nước lớn trong và ngoài khu vực đều có những động thái mạnh mẽ, khẳng định lập trường của mình. Xét về địa chính trị, biển Đông đang xuất hiện dấu hiệu đa phương, lưỡng cực. Bài viết tập trung làm rõ hành động của các nước có liên quan và tác động của nó đến an ninh khu vực.

1. An ninh Biển Đông - những nhân tố gây xung đột

Thứ nhất, nhân tố Trung Quốc và vấn đề gây ra bất ổn ở biển Đông

Vị trí thứ hai về kinh tế là một minh chứng cho sự thành công của mô hình Trung Quốc. Yêu cầu phải giữ được thành tựu phát triển vượt trội trên các lĩnh vực, đảm bảo nhu cầu về năng lượng, mở rộng vùng đệm an ninh, tiếp tục những vinh quang mà Đảng Cộng Sản Trung Quốc đạt được,... vừa bắt buộc vừa khuyến khích Trung Quốc phải trở thành một cường quốc biển. Nhưng với sức mạnh hiện nay, Trung Quốc chưa đủ khả năng thay đổi cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CÁ-TBD) nơi mà Mỹ là người kiến thiết. Chính sách của Trung Quốc là dùng chính cấu trúc đó và mong muốn duy trì hòa bình, ổn định của các nước

trong khu vực để thực hiện sự phức tạp trong tầm kiểm soát nhằm giành càng nhiều lợi ích càng tốt.

Việc xây dựng cường quốc biển đã được Trung Quốc nâng lên tầm chiến lược quốc gia. Chiến lược của Trung Quốc trong vùng biển Đông xoay quanh 3 trụ cột: (1) chiếm trước, ngăn ngừa, cản trở bằng mọi giá quốc tế hóa các tranh chấp trong vùng biển Đông, (2) phá vỡ sự nhất trí của khối ASEAN nhằm ngăn ngừa chính sách khu vực hóa các tranh chấp, (3) kiềm hãm và duy trì sôi sục trong các tranh chấp biển Đông ở mức không đủ để khởi động một sự can thiệp quân sự trực tiếp của Hoa kỳ, cùng lúc vẫn duy trì đủ một áp lực chiến lược đáng kể¹.

Theo nghiên cứu thống kê trong nghiên cứu của Christopher Yung và Patrick McNulty, Trung Quốc là nước có nhiều hành động gây bất ổn ở biển Đông nhất, từ sử dụng sức mạnh quân sự, chèn ép kinh tế, đến việc dùng truyền thông để định hướng dư luận trong và ngoài nước²,... Từ sau năm 2007, cảm thấy “táo bạo và tự tin hơn”, Bắc Kinh đã rời bỏ chiến lược “giấu mình chờ thời”. Phái hiệu chiến trong chính quyền Bắc Kinh phát đi một thông điệp “*Trung Quốc là một nước lớn, các nước khác là các nước nhỏ*” hay Trung Quốc có “*dạng quan hệ nước lớn mới*” với Mỹ - điều mà từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay chưa nước nào đề cập với siêu cường Tây Bán cầu.

Bắc Kinh có những tính toán chiến lược và điều chỉnh mức độ “quân sự” hay “bán quân sự” cho mỗi hành động của mình. Từ năm 2009, Trung Quốc “*tìm cách buộc các nước khác phải lùi lại bằng cách làm nổi lên mối nguy hiểm được nhận biết về sự leo thang*”³ và tạo ra những khủng hoảng để giải

quyết những vấn đề không thể giải quyết. Suốt thời gian dài, Trung Quốc nhiều lần bắt giữ trái phép ngư dân các nước trong khu vực, cắt cáp của tàu Việt Nam,... Đầu tháng 5/2014, Trung Quốc cho giàn khoan HD 981 tiến sâu vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, làm dấy lên một làn sóng phản đối mạnh mẽ của truyền thông thế giới. Hiệu ứng tâm lý đám đông nghi kỵ với mức độ chưa từng có đã xuất hiện trong quan hệ ngoại giao giữa ASEAN và Trung Quốc ở cấp nhà nước lẫn người dân.

Việc hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực hải quân của Bắc Kinh đã kéo theo một cuộc chạy đua vũ trang giữa các nước trong khu vực. Trong đó, vũ khí hải quân luôn được các nước ASEAN ưu tiên lựa chọn. Cuối năm 2014, đầu năm 2015, xu hướng tăng cường năng lực hải quân của các nước ASEAN có dấu hiệu tăng, nhất là Philippines, Malaysia và Việt Nam. Mục đích của việc này, như giáo sư Carlyle A. Thayer nhấn mạnh “*nhằm đáp ứng những tình huống bất ngờ ở biển Đông*”⁴.

Hành động thay đổi hiện trạng, mở rộng, cải tạo các bãi ngầm, đá thành đảo nhân tạo của Trung Quốc là vi phạm quy định của luật pháp quốc tế, DOC và là tác nhân chính làm tình hình an ninh khu vực thêm phức tạp. Daniel Russel – trợ lý ngoại trưởng Mỹ khu vực Đông Á - Thái Bình Dương nhận định hành động của Trung Quốc “*làm mất ổn định và mâu thuẫn với những cam kết mà nước này đã ký với ASEAN*”⁵. Điều này cho thấy dù trải qua nhiều lần đàm phán song phương, đa phương, thông qua DOC,... thì quan điểm của Trung Quốc không thay đổi. James Hardy biên tập mảng CÁ - TBD của

¹ Nguyễn Trường (2015), *Á – Phi – Mỹ Latinh trong thế kỷ XXI*, Nxb Trí thức, tr 258.

² Christopher Yung và Patrick McNulty (2015), *China’s Tailored Coercion and Its Rivals’ Actions and Responses: What the Numbers Tell Us*, Center for a New American Security, http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Yung%20McNulty%20Maritime5_for%20web_0.pdf

³ *Lý giải thái độ quyết đoán của Bắc Kinh*, Tạp chí The Washinton Quarterly, số mùa Đông 2015, Tài liệu tham khảo, Chuyên đề tháng 4/2015, TTXVN.

⁴ Carl Thayer (2015), *The Philippines, Malaysia, and Vietnam Race to South China Sea Defense Modernization*, <http://thediplomat.com/2015/01/the-philippines-malaysia-and-vietnam-race-to-south-china-sea-defense-modernization/>, January 23, 2015

⁵ Jeremy Page and Julian E. Barnes (2015), *China Expands Island Construction in Disputed South China Sea*, <http://www.wsj.com/articles/china-expands-island-construction-in-disputed-south-china-sea-1424290852>, Feb. 18, 2015 7:33 p.m. ET

tuần báo quốc phòng IHS Jane’s Defence Weekly nhận định “*chúng ta thấy đó là một chiến dịch được lên kế hoạch tốt và cẩn thận để tạo ra những pháo đài trên không và trên biển xung quanh quần đảo trung tâm Trường Sa*”. Mạng phân tích chiến lược Stratfor (Mỹ) đánh giá “... *mục tiêu chính của việc chiếm các đảo này không phải vì mục tiêu quân sự, nó mang ý nghĩa chính trị lớn hơn nhiều. Việc chiếm giữ các đảo theo thời gian, mà không phải đối mặt với một thách thức cụ thể, sẽ giúp củng cố quyền sở hữu của Trung Quốc*”⁶.

Trung Quốc cũng đang sử dụng trừng phạt kinh tế để gây sức ép lên các nước ASEAN. Năm 2012, Trung Quốc cấm nhập khẩu chuối từ Philippines khi hai nước đối đầu ở bãi cạn Scarborough. Việc Trung Quốc triển khai giàn khoan vào vùng biển của Việt Nam không chỉ ảnh hưởng đầu tư nước ngoài mà hạn chế xuất khẩu hàng nông sản, trái cây mùa vụ vào Trung Quốc hay việc du khách Trung Quốc hoãn các chuyến tham quan sang Việt Nam⁷,... Việc Bắc Kinh sử dụng sức mạnh kinh tế như một công cụ ngoại giao làm các nước ASEAN nhạy cảm hơn với bất cứ hành động kinh tế nào từ Trung Quốc. Nhìn vào quy mô và số lượng đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam, Thái Lan, Lào,... sẽ thấy bất lợi đang nghiêng hẳn về phía các nước nhỏ ASEAN⁸. Mạng phân tích chiến lược Stratfor (Mỹ) bình luận: “*Cách tiếp cận kinh tế của Trung Quốc là nhằm tạo ra một thực tế mà các nước ASEAN dựa vào Trung Quốc nhiều hơn so với Trung Quốc dựa vào họ. Khi các thách thức an ninh ở biển Đông chưa được giải quyết, việc làm sâu sắc thêm*

quan hệ kinh tế chỉ làm tăng thêm sự nghi ngờ của ASEAN về động cơ của Trung Quốc”⁹.

Một trong những sáng kiến của Trung Quốc gây ra không ít tranh luận trong thời gian qua là Con đường tơ lụa mới. Thông qua sáng kiến “con đường tơ lụa mới”, Trung Quốc cho thấy một sự thay đổi linh hoạt và đầy toan tính. “*Một khi “con đường tơ lụa trên biển” được hình thành Trung Quốc sẽ tự đặt ra những luật lệ mới để ép buộc các nước khác phải tuân thủ*”¹⁰. Thêm vào đó, dùng chiêu bài kinh tế, Trung Quốc sẽ “giúp” những nước ASEAN không có tranh chấp biển Đông có một lý do “hợp lý, hợp tình” để hợp tác với Bắc Kinh mà không bị phê phán là đi ngược lại với tinh thần đoàn kết, nguyên tắc đồng thuận của ASEAN. Các nước Đông Nam Á sẽ bị chia rẽ và mắc kẹt trong chính “cái ao” mà Trung Quốc đang từng bước tạo ra. Và việc ASEAN trở thành một khối thống nhất, đoàn kết sẽ chỉ là “huyền thoại”.

Vùng đệm an ninh của Trung Quốc không chỉ là đại dương mà còn cả trên lục địa. Giới khoa học Trung Quốc cho rằng nước này có một vị trí đặc biệt, kết nối giữa lục địa và đất liền. Dựa vào vị trí “thiên mệnh” này, giới chính trị, những nhà nghiên cứu của Trung Quốc,... khẳng định để tìm được vị thế của mình trong một trật tự thế giới mới, Trung Quốc phải phát triển mô hình biển – lục địa với sự hiện diện ở cả hai vùng biển¹¹ (Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương). Vì vậy, Trung Quốc đang hành động đơn phương trong việc thay đổi dòng chảy các con sông xuất phát từ Cao nguyên Tây Tạng thông qua việc xây dựng các kênh đào, hệ thống đập thủy điện, đường ống dẫn đối với các con sông Brahmaputra, Mékong,... đe dọa nghiêm trọng đến

⁶ Động thái của Trung Quốc tại biển Đông: tác động và cơ hội, Tài liệu TKĐB, số 305-TTX, ngày 21/11/2014.

⁷ Nguyen Duc Thanh and Ngo Quoc Thai, Impacts of the incident of oil rig 981 on the Vietnamese economy in 2014 and beyond, VEPR policy discussion Note, PD 01, supported by Australian Government, Department of Foreign Affairs and Trade.

⁸ Trương Minh Vũ, Between system maker and privileges taker: the role of China in the Greater Mekong Sub-region, Rev. bras. polít. int. vol.57 no.spe Brasília 2014, p 157-173, http://www.scielo.br/scielo.php?pid=S0034-73292014000300157&script=sci_arttext

⁹ Trung Quốc với kế hoạch xây dựng đảo nhân tạo tại biển Đông, Tài liệu TKĐB, số 309-TTX, ngày 25/11/2014.

¹⁰ Âm mưu của Trung Quốc trong thực hiện sáng kiến “con đường tơ lụa trên biển”, <http://biendong.net/binh-luan/1707-am-mu-ca-trung-quc-trong-thc-hin-sang-kin-con-ng-t-la-tren-bin.html>

¹¹ Ba mục tiêu lớn về quyền lực của cường quốc biển Trung Quốc, Tạp chí Thái Bình Dương học báo, số 3/2014, Tài liệu tham khảo, chuyên đề tháng 10/2014.

an ninh tài nguyên nước của Ấn Độ, Campuchia, Thái Lan, Việt Nam,... Kiểm soát các nguồn tài nguyên để làm giàu mạnh Trung Quốc, làm suy yếu các nước láng giềng là cách Trung Quốc giành được vị trí bá chủ khu vực châu Á của mình.

Thứ hai, hành động của Trung Quốc đã và sẽ tiếp tục dẫn đến sự tăng cường hiện diện của các siêu cường, cường quốc ở biển Đông và là chất xúc tác “làm sống lại” những liên minh quân sự

Vấn đề biển Đông là một vấn đề thế giới. Bất cứ hành động quá khích, không kiềm chế nào của các nước đều sẽ dẫn đến phản ứng toàn cầu. “*Mỹ có một lợi ích then chốt trong việc cung cấp sự tái cam kết với đồng minh và đối tác trong khu vực rằng nước này sẽ duy trì một sự hiện diện an ninh mạnh mẽ để ngăn chặn khoảng trống quyền lực từ sự trỗi dậy của Trung Quốc. Điều này yêu cầu một sự cam kết có tính tích cực ở biển Đông, thực hiện những bước đi nhằm khuyến khích những cư xử có trách nhiệm và không khuyến khích sự cưỡng ép đối với tất cả các bên*”¹².

Với sự biến đổi địa chính trị biển Đông trong thời gian gần đây, có thể khẳng định, hành động leo thang của Trung Quốc đang làm cho Mỹ cụ thể hóa chính sách xoay trục/tái cân bằng. Ngày 28/4/2014, Mỹ và Philippines đã ký “Thỏa thuận Hợp tác quốc phòng tăng cường Philippines - Mỹ” (Enhanced Defense Cooperation Agreement - EDCA) có thời hạn 10 năm. Với thỏa thuận này, Washington sẽ có thể tiếp cận mở rộng các căn cứ và cơ sở quân sự của Manila, bao gồm cả sân bay và hải cảng. The Diplomat dẫn lời bình luận của Ankit Panda “*thỏa thuận này được thúc đẩy bởi những lo ngại của chính Philippines về sự hung hăng của Trung Quốc liên quan đến tranh chấp bãi cạn Scarborough và bãi cạn Second Thomas. Ở Trung Quốc, thỏa thuận này bị xem là một nỗ lực ngăn chặn tráo trở giữa*

Mỹ và Philippines”¹³. Giáo sư Carl Thayer đánh giá “*EDCA cung cấp khung pháp lý cho việc gia tăng hiện diện có tính luân phiên của lực lượng vũ trang Mỹ ở Philippines. Những chi tiết chính xác như khi nào, bao nhiêu, kiểu/loại gì và vị trí của sự hiện diện này sẽ được thể hiện trong tương lai. Điều này có thể là minh chứng tốt cho sự thử nghiệm của Mỹ về khả năng của mình trong việc tái cân bằng lực lượng ở Đông Nam Á*”¹⁴. Mỹ cũng đã yêu cầu liên minh Philippines cho Washington quyền sử dụng các căn cứ quân sự tại tám địa điểm để có thể tiếp nhận binh lính, phi cơ và chiến hạm Mỹ. Đồng thời, Mỹ cũng đẩy mạnh hợp tác với Indonesia – một đối tác toàn diện với Washington và cũng là nơi mà hầu như tất cả các tàu chở dầu của Trung Quốc đều phải đi qua.

Trước hành động cải tạo và mở rộng đảo của Trung Quốc, một số quan chức Mỹ tiết lộ với The Wall Street rằng có một chiều hướng trong Lầu Năm Góc và Nhà Trắng về việc thực hiện những bước cụ thể để gửi một tín hiệu đến Bắc Kinh rằng việc xây dựng các đảo ở Trường Sa đã đi quá xa và phải dừng lại¹⁵. Theo Bloomberg, Thượng nghị sĩ McCain, Chủ tịch Ủy ban Quân lực Thượng viện Mỹ; bộ trưởng Ashton Carter đều khuyến nghị Mỹ huỷ bỏ lời mời Trung Quốc dự RIMPAC 2016¹⁶. Trung Quốc đã bày tỏ thái độ “vô cùng lo lắng” và lên án hành động của Mỹ. Đồng thời Bắc Kinh cũng yêu cầu Washington làm rõ những tuyên bố của

¹² Jeffrey Bader, Kenneth Lieberthal, and Michael McDevitt (2014), *Keeping the South China Sea in Perspective*, The Foreign Policy brief, Brookings, August.

¹³ Ankit Panda (2014), US-Philippines Enhanced Defense Cooperation Agreement Bolsters 'Pivot to Asia', <http://thediplomat.com/2014/04/us-philippines-enhanced-defense-cooperation-agreement-bolsters-pivot-to-asia/>, April 29, 2014

¹⁴ Carl Thayer (2014), Analyzing the US-Philippines Enhanced Defense Cooperation Agreement, <http://thediplomat.com/2014/05/analyzing-the-us-philippines-enhanced-defense-cooperation-agreement/> May 02, 2014

¹⁵ Adam Entous, Gordon Lubol and Julian E.Barnes (2015), U.S. Military Proposes Challenge to China Sea Claims, <http://www.wsj.com/articles/u-s-military-proposes-challenge-to-china-sea-claims-1431463920>, May 12, 2015 7:33 p.m. ET

¹⁶ *Chính giới, học giả Mỹ đòi trừng phạt Trung Quốc*, <http://www.tienphong.vn/the-gioi/chinh-gioi-hoc-gia-my-doi-trung-phat-trung-quoc-856964.tpo>, 06:16 ngày 07 tháng 05 năm 2015

mình¹⁷. South China Morning dẫn lời phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung Quốc bà Hoa Xuân Oánh tuyên bố “*Trung Quốc chắc chắn bảo vệ lãnh thổ của mình*” và khẳng định “*tự do hàng hải chắc chắn không có nghĩa là tàu và máy bay quân sự nước ngoài có thể đi vào vùng lãnh hải và không phận của nước khác*”¹⁸.

Chính sách xoay trục của Mỹ đang có thêm chất xúc tác mới là Nga. Sau một thời gian phục hồi, Nga đang trở lại “*Bàn cờ lớn*” và tìm lại vị thế của mình trong trật tự thế giới mới. Ở châu Âu, sự đối đầu giữa Nga với Mỹ - Liên minh châu Âu thể hiện rõ tham vọng và tiềm năng của siêu cường một thời này. Ở châu Á - Thái Bình Dương, nếu một vài năm trước, Nga không có những tuyên bố chính thức về vấn đề biển Đông và chỉ cung cấp các tàu ngầm cùng vũ khí các loại cho Việt Nam thì nay Nga đã can dự nhiều hơn vào vấn đề này. Đánh giá chuyển thăm Hà Nội của Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov ngày 16/4/2014, tờ The Economist (Mỹ) cho rằng lợi ích của Nga ở biển Đông là rất lớn. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, ở CÁ-TBD nói chung, vùng biển Đông nói riêng, Nga và Mỹ có thể hợp tác với nhau. Artyom Lukin nhận định “*Nga đang đẩy mạnh những dính líu vào công việc của châu Á - Thái Bình Dương và tìm kiếm vai trò chủ yếu trong việc kiến thiết thể chế khu vực. Nga yên tâm về sự hiện diện của nó trong thể chế chính trị nhưng trên lĩnh vực kinh tế, sự hiện diện của Nga còn rất hạn chế. Để hòa nhập thành công vào khu vực CÁ-TBD, Nga cần sự ủng hộ từ những sức mạnh khu vực đã được thiết lập. Mỹ có thể đóng vai trò là người giúp đỡ. Vì lợi ích của Moskva và Washington ở vùng CÁ-TBD là ít xung đột nhất và*

có nhiều tương thích”¹⁹. Trong bối cảnh hậu khủng hoảng Ukraine, việc Nga và Mỹ tìm được tiếng nói chung ở một điểm nóng địa chính trị khác của thế giới là khó khăn. Và đứng giữa họ sẽ có thêm một con rồng Trung Quốc. Trung Quốc cũng không đón nhận sự trở lại của Moskva dù hai nước đã có bước tiến lớn trong hợp tác kinh tế.

Các nước như Ấn Độ, Nhật Bản, Australia... đã không còn dừng lại ở ngăn cản chính trị mà đã sẵn sàng ngăn cản về mặt quân sự đối với Trung Quốc. Nhật Bản, với quan niệm “*Thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc*”, đang củng cố quan hệ với Philippines, Việt Nam, Australia và nhất là Mỹ. Tháng 6/2013, Bộ trưởng Quốc phòng Itsunori Onodera ủng hộ việc Philippines tăng cường xây dựng quân đội. Một tháng sau đó, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe tuyên bố tăng cường hợp tác quốc phòng với Philippines. Với Nhật Bản, vấn đề đảo Điếu Ngư/Senkaku và biển Đông đang trở nên gắn bó mật thiết với nhau. Trước áp lực của Trung Quốc, Nhật Bản đang muốn sửa đổi điều 9 Hiến pháp cũng như xây dựng chiến lược quốc phòng mới. Tại đối thoại Shangri-la 2014, Thủ tướng Nhật Bản lên án những hành động của Trung Quốc, ủng hộ giải quyết vấn đề biển Đông bằng luật pháp quốc tế và tuyên bố rằng Nhật Bản sẽ hỗ trợ tối đa các nước ASEAN trong việc đảm bảo an ninh hàng không và hàng hải khu vực biển Đông. Đối với Philippines và Việt Nam, Nhật Bản đề xuất cung cấp tàu tuần tra cho hai nước này. Mỹ và Nhật cũng đã mở rộng liên minh song phương ra liên minh toàn cầu trong cuộc gặp giữa Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và Tổng thống Mỹ Barack Obama ngày 28/4/2015 tại Washington D.C, Mỹ. Hiệp định này “*sẽ cung cấp cho Nhật Bản một vai trò toàn cầu lớn*

¹⁷ Eva Dou and James Hookway (2015), China Lashes Out Over U.S. Plan on South China Sea, http://www.wsj.com/articles/china-lashes-out-over-u-s-plan-on-south-china-sea-1431508182?mod=WSJ_article_EditorsPicks_1, May 13, 2015 5:09 a.m. ET

¹⁸ China warns US not to send warships to disputed South China Sea waters, <http://www.scmp.com/news/china/diplomacy-defence/article/1795055/us-considers-sending-aircraft-ships-near-disputed-south>

¹⁹ Artyom Lukin (2011), *Russia and the Emerging Institutional Order in the Asia-Pacific*, Estudios Internacionales 170 (2011) - ISSN 0716-0240, p141-156, p.156, Instituto de Estudios Internacionales - Universidad de Chile, <http://www.revistaei.uchile.cl/index.php/REI/article/download/19431/20568>

hon”²⁰. Yuki Tatsumi nhận định rằng với chính sách ngoại giao của mình, Thủ tướng Nhật Bản - Shinzo Abe thể hiện “*mong muốn mạnh mẽ của ông ấy trong việc tái thiết lập vị trí của Nhật Bản như vai trò chủ chốt (a key player) trong cộng đồng quốc tế*”²¹. Và cuộc đối đầu giữa Tokyo - Bắc Kinh sẽ làm an ninh Đông Á thêm bất ổn.

Ở Ấn Độ, chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi đổi tên “Chính sách hướng Đông” thành “Hành động hướng Đông” nhằm đáp lại sáng kiến “một vành đai, một con đường” cùng hàng loạt hành động hướng Nam của Bắc Kinh. “*Lợi ích của Ấn Độ ở vùng biển Đông trở nên sâu sắc hơn tham vọng hợp tác mạnh mẽ với các nước ASEAN. Biển Đông là tuyến hành lang chính và cơ bản cho những hoạt động thương mại và hải quân*”²². Vào tháng 9/2014, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi và Tổng thống Mỹ Barack Obama đã xác nhận một lần nữa về tầm quan trọng của việc đảm bảo tự do hàng hải và hàng không ở các vùng biển, đặc biệt là biển Đông. Những cuộc tập trận chung và hợp tác kinh tế (nhất là về khai thác dầu khí ở biển Đông) đang được New Delhi chú trọng, đặc biệt là với đối tác Việt Nam. Ấn Độ cũng gia tăng hợp tác với các nước lớn trong khu vực như Nhật Bản. Jemimah Joanne C. Villaruel nhận định “*Như một đối tác chiến lược của ASEAN, vị trí của Ấn Độ như thế nào trong tranh chấp biển phức tạp và hành động không đoán trước của Trung Quốc có thể dẫn đến việc giảm những căng thẳng, duy trì hòa bình, an*

ninh khu vực hoặc lánh xa Trung Quốc trong vấn đề này”²³.

Australia đang có những thay đổi trong chính sách ngoại giao của mình. Ngoại trưởng Australia Julie Bishop phát biểu rằng chính sách hòa hiếu của Canberra với Bắc Kinh là chưa thích hợp với tình hình thực tế. Và việc Trung Quốc tuyên bố vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) ở biển Hoa Đông cùng với triển khai giàn khoan HD 981 vào vùng thềm lục địa Việt Nam cho thấy những lợi ích quốc gia của nước này đang bị ảnh hưởng. Chính sách của Australia tuy chưa thực sự rõ ràng nhưng việc nước này ngày càng thắt chặt mối quan hệ với đồng minh Mỹ và cả Nhật Bản chắc chắn sẽ làm Trung Quốc đi vào tình trạng cô lập. Leszek Buszynski bình luận “*Một số người cho rằng Australia nên tránh xa những vướng víu ở Đông Á – cái mà có thể dẫn nước Australia đi vào cuộc xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc. Thời điểm khi mà Australia xác định những lợi ích chiến lược của mình quá hẹp để vượt qua, sự bất ổn của biển Đông sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường an ninh nước Australia*”²⁴.

Ở biển Đông, cục diện đa phương đang tồn tại. Lợi ích của Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, ASEAN,... đã rõ ràng. Cục diện chính trị của biển Đông sẽ tiếp tục thay đổi mạnh trong thời gian tới. Biển Đông đang tiến về cục diện đa cực mà mỗi cực đều là siêu cường hay cường quốc đang trỗi dậy, muốn trỗi dậy hay thay đổi cục diện thế giới. Nhưng giữa các cực này lại phụ thuộc vào nhau về kinh tế. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đó là biểu hiện của một cuộc Chiến tranh lạnh kiểu mới²⁵ giữa các nước lớn. Chính giới nghiên cứu của Trung Quốc cũng nhận thấy vấn đề địa chính trị

²⁰ Julian E. Barnes, U.S., *Japan Announce New Security Agreement: Pact would give Japan’s military a bigger global role*, <http://www.wsj.com/articles/u-s-japan-announce-new-security-agreement-1430146806>, April 27, 2015 8:01 p.m. ET

²¹ Yuki Tatsumi (2015), *Japan’s global Diplomacy: views from next generation*, Stimson Center, <http://www.stimson.org/images/uploads/research-pdfs/Japans-Global-Diplomacy-WEB.pdf>

²² Jemimah Joanne C. Villaruel (2015), *India’s Interests in the South China Sea*, The Center for International Relations and Strategic Studies (CIRSS) of the Foreign Service Institute (FSI) ISSN 2423-2912 (Print), ISSN 2423-2920 (Online), Vol. II, No. 8, March 2015

²³ Jemimah Joanne C. Villaruel (2015), *Bài đã dẫn*

²⁴ Leszek Buszynski (2015), 41 Years in the Making: Why China’s South China Sea Plan Will Fail, <http://nationalinterest.org/blog/the-buzz/41-years-the-making-why-chinas-south-china-sea-plan-will-12828>, May 7, 2015

²⁵ Nguyễn Trường (2015), *Á – Phi – Mỹ Latinh trong thế kỷ XXI*, Nxb Tri thức; Lê Hồng Hiệp (2014), *Sóng ngầm địa chính trị khu vực và sự lựa chọn của Việt Nam*, <http://nghiencuuquocte.net/2014/12/28/song-ngam-dia-chinh-tri-khu-vuc-va-lua-chon-cua-viet-nam>, 28/12/2014.

biển Đông ngày càng phức tạp nhưng lại không thừa nhận chính Trung Quốc cùng với chính sách hai mặt là tác nhân chính của vấn đề.

Thứ ba, hành động quân sự của một số quốc gia trên biển Đông dễ dẫn đến nguy cơ xung đột vũ trang

Từ sau sự kiện 11/9 và cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, Bắc Kinh cho rằng khả năng can dự của Mỹ ở vùng biển Đông suy giảm. Trung Quốc chủ động tạo ra những cuộc khủng hoảng bất chấp bằng chứng lịch sử và pháp lý để giành thắng lợi trước những nước nhỏ trong khu vực nhờ dựa vào ưu thế quân sự. Bất cứ hành động quân sự nào của các nước nhỏ hơn sẽ là cơ hội để Trung Quốc sử dụng lực lượng hải quân. Ưu thế vượt trội của Trung Quốc sẽ giúp nước này giành được phần thắng.

Nếu Trung Quốc thường xuyên sử dụng chiến lược “đi trên miệng hổ chiến tranh” (Brinkmanship) thì việc sử dụng tàu quân sự của Philippines trong sự kiện bãi cạn Scarborough là một sai lầm. Tháng 4/2012, tàu cá Trung Quốc xâm nhập vào vùng biển của Manila để đánh bắt trai, cá mập, san hô có nguy cơ tuyệt chủng. Philippines đã phái tàu khu trục hải quân đến bãi cạn Scarborough. Trung Quốc phái một số tàu hải giám đến khu vực. Đối đầu giữa hai nước chỉ chấm dứt khi Philippines nhượng bộ và rút các tàu về. Tạp chí The Washington Quarterly nhận định “Trong trường hợp của Philippines, Bắc Kinh dường như đã như Manila rơi vào một trận phục kích, cử các tàu cá đi vào các vùng biển tranh chấp và sau đó, khi hải quân Philippines phản ứng, triển khai một đội tàu hải giám nhỏ mà đã ẩn nấp ở gần đấy”²⁶. Kết quả rất rõ ràng, Manila mất khả năng kiểm soát bãi cạn này.

Thứ tư, sự thiếu vắng cơ chế an ninh khu vực, cơ chế pháp lý mang tính răn đe và đủ thẩm quyền giải quyết

Năm 2002, Trung Quốc và ASEAN thông qua DOC nhưng do tính chất pháp lý hạn chế nên một số nước liên quan đã có những hành động làm xấu đi tình hình an ninh khu vực. Năm 2011, ASEAN và Trung Quốc nhất trí về bản Hướng dẫn thực hiện DOC. Hai bên đã thảo luận một số dự án hợp tác chung như nghiên cứu khoa học, tìm kiếm cứu nạn và giải quyết các mối đe dọa xuyên quốc gia nhưng trên thực tế, các dự án này chưa được thực hiện. Việc chậm trễ trong việc ký COC tạo thêm “cơ hội” cho Trung Quốc ngày càng gia tăng vi phạm trên biển Đông. Sự thiếu vắng COC là “Bởi không có sự đồng ý về chỉ dẫn đường đi cũng như giới hạn về mặt thời gian trong quy trình, Trung Quốc có thể tiếp tục củng cố sự hiện diện của mình ở biển Đông và mở rộng kiểm soát trên thực tế của mình ở những vùng nước chồng lấn EEZ với các nước”²⁷. Tháng 5/2012, sau khi chiếm đóng bãi cạn Scarborough, Trung Quốc đã ngăn chặn không cho ngư dân Philippines vào bãi cạn này. Tháng 3/2014, Trung Quốc tìm cách bao vây lính thủy đánh bộ của Philippines trên bãi Second Thomas. Trong khoảng tháng 5/2014, Trung Quốc bị phát hiện là đang thay đổi hiện trạng các đảo ở Trường Sa của Việt Nam.

Quá trình đàm phán để đi đến ký COC đang gặp nhiều khó khăn. Gần đây, tại Hội nghị quan chức Quốc phòng cấp cao ASEAN mở rộng, Bắc Kinh đã không đồng ý việc đưa COC vào chương trình nghị sự Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM-plus). Đúng như lời của Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Albert del Rosario nhận xét “Chúng tôi nghĩ Trung Quốc đang tìm cách đi trước COC. Chúng tôi cho rằng họ có một chương trình nghị sự quyết đoán mà họ tìm cách hoàn thành trước khi ngồi xuống và đàm phán COC”²⁸. Và rõ ràng, trước khi Toà trọng tài quốc tế về luật biển

²⁶ Tạp chí The Washington Quarterly, số mùa Đông 2015, Tài liệu tham khảo, chuyên đề tháng 4/2015.

²⁷ Carlyle A. Thayer (2015), *Indirect cost imposition strategies in the South China SEA: U.S leadership and ASEAN centrality*, <http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Maritime%208%20Thayer.pdf>, p 10.

²⁸ Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, số 021-TTX, ngày 25/1/2015.

đưa ra tuyên bố cuối cùng về đơn kiện của Philippines, Trung Quốc đã hoàn thành việc cải tạo 7 thực thể²⁹, thậm chí là điều máy bay dân sự ra đá Chữ Thập thuộc chủ quyền Việt Nam. Chuyên gia nghiên cứu Carlyle A. Thayer nhận định COC sẽ không thể ký được nếu Trung Quốc không rút lại đường lưỡi bò 9 đoạn ở biển Đông. Bắc Kinh sẽ không đại gì dứt đầu vào rọ mà ký COC³⁰. Quan ngại nhất là việc chưa ký kết COC đã làm cho “*uy tín và tính trung tâm kết cấu an ninh khu vực sẽ tiếp tục bị thách thức*”³¹. Nhưng câu hỏi đặt ra là nếu COC được ký thì giá trị pháp lý của nó đến đâu? Liệu “lạt mềm” có “buộc chặt” được một Trung Quốc đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và đã từng sử dụng sức mạnh cứng vào năm 1974, 1988 và 1995 trên biển Đông?

UNCLOS và Tòa trọng tài quốc tế về luật biển vốn có nhiều hạn chế, tạo điều kiện cho Trung Quốc đứng ngoài vòng pháp luật. Đơn cử như những quyết định của Tòa trọng tài quốc tế về luật biển có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý nhưng lại không ràng buộc thi hành. Biện dẫn vào đó, Bắc Kinh tuyên bố không công nhận quyền hạn xét xử của Toàn án quốc tế và không tham dự quy trình xét xử. Cùng với kết cấu an ninh khu vực chưa thực sự rõ ràng và thiếu ổn định, sự phi đối xứng về sức mạnh tổng hợp giữa các nước nhỏ trong ASEAN với Trung Quốc đã đưa các nước này rơi vào tình trạng bị chèn ép.

2. An ninh Biển Đông - những nhân tố hạn chế xung đột

Thứ nhất, ASEAN với nguyên tắc đồng thuận giải quyết tranh chấp theo luật pháp quốc tế, hòa

bình thương lượng là nhân tố quan trọng giúp ổn định tình hình biển Đông

Đông Nam Á là khu vực có tốc độ phát triển kinh tế nhanh của thế giới. Trong thế kỷ CẢ-TBD, ASEAN đang có thời cơ chiến lược quan trọng để trở thành khu vực năng động, gia tăng tiếng nói trên trường quốc tế. Thêm vào đó, lịch sử bị các nước phương Bắc, phương Tây xâm chiếm đã giúp các nước Đông Nam Á hiểu rõ giá trị của hòa bình, ổn định và hợp tác cùng phát triển. Vì vậy, các nước Đông Nam Á luôn chủ trương sử dụng giải pháp đàm phán, hòa bình, luật pháp quốc tế để giải quyết các tranh chấp. Sau nhiều thập niên hình thành và phát triển, các nước Đông Nam Á đang dần tìm được tiếng nói chung trong nhiều vấn đề, nhất là quyết tâm xây dựng cộng đồng chung ASEAN.

Giải quyết tranh chấp bằng luật pháp quốc tế về biển là cách thức được tất cả các nước ủng hộ. Chính việc dựa vào luật biển quốc tế, DOC,... các nước có chủ quyền ở biển Đông như Việt Nam, Philippines, Malaysia... tìm được điểm chung. Ngày 6/5/2009, Malaysia cùng Việt Nam đã nộp bản báo cáo chung đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía nam biển Đông lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên Hợp quốc (CLCS). Sau đó một ngày, Việt Nam tiếp tục nộp báo cáo đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía bắc cho Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Ngày 30/3/2014, Philippines đã trình bộ hồ sơ gần 4.000 trang tài liệu lên Tòa Trọng tài quốc tế về luật biển (ITLOS) theo yêu cầu của tòa trong vụ kiện Trung Quốc. Không chỉ các nước ASEAN mà cả Mỹ, Nhật,... đều lên tiếng phản đối đường lưỡi bò 9 đoạn mà Trung Quốc tự vạch ra trên biển Đông.

Lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng luật biển tuy không thể kiềm hãm hoàn toàn Trung Quốc nhưng đây là con đường tất yếu mà các nước nhỏ phải tiến hành. Các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản,... cũng ủng hộ biện pháp này của ASEAN.

Thứ hai, chính sách ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” hay “uyển chuyển trong kiên

²⁹ Việt Anh (2015), *Carl Thayer: “Trung Quốc sẽ không đối đầu với Mỹ ở Biển Đông”*, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/phan-tich/carl-thayer-trung-quoc-se-khong-doi-dau-voi-my-o-bien-dong-3218621.html>, Thứ sáu, 15/5/2015 | 11:50 GMT+7

³⁰ Carlyle A. Thayer (2015), *Indirect cost imposition strategies in the South China SEA: U.S leadership and ASEAN centrality*, <http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Maritime%208%20Thayer.pdf>, p 10.

³¹ Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, số 021-TTX, ngày 25/1/2015.

định”³² của Việt Nam góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định an ninh biển Đông

Việt Nam là quốc gia có chủ quyền không thể chối cãi ở biển Đông nhưng cũng là nước bị Trung Quốc xâm chiếm nhiều nhất, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam đang bị Trung Quốc chiếm đóng. Tuy nhiên, chủ trương giải quyết vấn đề biển Đông của Việt Nam trước sau như một. Đó là con đường hòa bình, dùng luật pháp quốc tế để giải quyết. Và chính đường lối ngoại giao này khi Trung Quốc tiến hành hàng loạt hành động đi trên miệng hổ chiến tranh, Việt Nam luôn bình tĩnh đối phó nhằm ổn định an ninh trong nước và tình hình khu vực.

Uỷển chuyển trong kiên định³³ là cụm từ miêu tả khá chính xác chủ trương ngoại giao Việt Nam. Ứng phó với một cường quốc đang trỗi dậy nhưng không được thiện cảm của dư luận như Trung Quốc, Việt Nam hiểu đúng tâm lý “kiêu ngạo nhưng dễ giận” của Bắc Kinh, “chứng tự kỷ của nước lớn” Trung Quốc. Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh nhấn mạnh hai nhân tố giúp Việt Nam giành được thắng lợi là kinh nghiệm của Việt Nam trong quan hệ đối với Trung Quốc và sự hậu thuẫn của cộng đồng quốc tế “*những quốc gia khác, như Philippines, có thể không dự đoán được các hành xử của Trung Quốc như chúng tôi vì chúng tôi hiểu rất rõ họ*”³⁴. Kẻ mạnh dùng sức, kẻ yếu dùng thế và kế. Trong ngoại giao, hiểu biết về văn hóa của đối phương là cần thiết. Kẻ mạnh cần si diện là một nhận định không bao giờ sai. Điều này càng đúng với một quốc gia mà Nho giáo ảnh hưởng nặng nề như Trung Quốc.

³² Trương Minh - Vũ, Between system maker and privileges taker: the role of China in the Greater Mekong Sub-region, Rev. bras. polít. int. vol.57 no.spe Brasília 2014, p 157-173, http://www.scielo.br/scielo.php?pid=S0034-73292014000300157&script=sci_arttext

³³ Trương Minh - Vũ, 2015, *Challenges for the Communist Party of Vietnam*, <http://thediplomat.com/2015/02/2015-challenges-for-the-communist-party-of-vietnam/>, February 01, 2015

³⁴ *Thành công về ngoại giao của Việt Nam trong năm 2014 và thách thức trong năm 2015*, Dư luận thế giới về Việt Nam, thứ Sáu, ngày 23/11/2015, TTXVN

Phát triển nội lực và tận dụng những yếu tố tích cực của khu vực, quốc tế để tăng khả năng tự vệ và vị thế của mình trong tương quan với các nước khác là một chính sách đúng đắn của Việt Nam khi phải nằm kế một nước lớn như Trung Quốc. “*Việt Nam đủ khả năng thực hiện thành công việc điều chỉnh chiến lược trong chính sách ngoại giao để đảm bảo chủ quyền và độc lập quốc gia. Điều này được chứng minh bằng các quan hệ đối tác trên nhiều lĩnh vực với các quyền lực đóng vai trò chủ chốt (major power) và Châu Âu, Đông Á và Đông Nam Á*”³⁵. Cái kiên định của Việt Nam là luôn đặt chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là lợi ích tối thượng.

Sự kiên giàn khoan HD981 cho thấy Việt Nam không trúng bẫy của Trung Quốc. Trên mặt trận truyền thông, Việt Nam đã giành được những thắng lợi. Trên thực địa, Việt Nam bảo vệ được toàn vẹn lãnh hải. Sau “khủng hoảng HD981”, Hà Nội đã cử hai đoàn đại biểu cấp cao do Ủy viên Bộ Chính trị Lê Hồng Anh và Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh dẫn đầu sang thăm Trung Quốc vào tháng 8 và tháng 10/2014. Trong cuộc gặp gần đây nhất giữa Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra Thông cáo chung Việt - Trung mà nổi bật nhất là “*câu đồng tồn dị, kiểm soát bất an*”.

Thứ ba, sự hiện diện của các cường quốc cần thiết để kiềm chế tình hình xung đột biển Đông nhưng có tính hai mặt

Trung Quốc không muốn quốc tế hóa biển Đông vì nước này không có đồng minh hoặc có lợi ích tương đồng trong vấn đề biển Đông với bất cứ quốc

³⁵ Carlyle Thayer (2015), *The present role and position of the Socialist Republic of Vietnam*, International Conference on Vietnam: 40 years of National Reunification with the cause of reform (Đổi Mới), development and International Integration, Vietnam Academy of Social Sciences, Ha Noi, Vietnam, April 27, 2015.

gia nào. Thêm vào đó, một trong những mục đích quan trọng của Bắc Kinh trong tham vọng làm chủ biển Đông là đẩy Mỹ và các cường quốc khác ra xa, tạo ra vùng đệm an ninh. Sự hiện diện của siêu cường, cường quốc sẽ ít nhiều đang kiềm chế Trung Quốc.

Những hoạt động diễn tập quân sự của Mỹ và những nước đồng minh nhằm khẳng định tự do hàng hải, hàng không gần những đảo Trung Quốc đang cải tạo trái phép có tác dụng ngăn chặn những đòi hỏi quá đáng và những hành động quá khích của hải quân nước này³⁶. “Ít nhất, các tàu tuần tra của Hải quân Mỹ sẽ kiểm giữ Trung Quốc, không để họ (Trung Quốc – TG) nhất quyết đòi kiểm soát trên thực tế với khu vực bên ngoài 12 hải lý xung quanh 7 thực thể nổi trên”³⁷. Những cuộc tập trận chung ở các hạng mục như tìm kiếm cứu nạn, diễn tập thông tin và hạng mục bay bằng máy bay trực thăng,... cũng đang làm các nước trong và ngoài khu vực xích lại gần nhau.

Xung đột vũ trang với nước lớn là điều Bắc Kinh không mong muốn. Bởi nếu điều đó xảy ra, Trung Quốc sẽ bị bao vây bởi Mỹ và các nước đồng minh. Đồng thời, cường quốc đông dân nhất thế giới sẽ làm mất đi cơ hội chiến lược - cái mà Trung Quốc đang rất cần để tiếp tục phát triển đất nước. “Trung Quốc cần nguồn tài nguyên và thị trường Đông Nam Á. Trung Quốc cũng cần một môi trường ổn định và hòa bình với các nước láng giềng cho mục đích hiện đại hóa. Trung Quốc biết rằng mối quan hệ thù địch với ASEAN có thể đẩy các nước này vào sự liên kết gần hơn với những nước đối địch với Trung Quốc như Nhật Bản và Mỹ”³⁸. Như

một quy luật tất yếu, biển Đông đã trở thành một điểm nóng địa chính trị thế giới. Các nước lớn đều có chung một lợi ích tự do hàng hải, hàng không ở vùng biển này.

Nhưng ở một khía cạnh khác, sự hiện diện của các nước lớn ở biển Đông tuy có kiềm chế được Trung Quốc nhưng lại không thể giải quyết được gốc rễ của vấn đề. Việc tăng cường, hỗ trợ vũ khí, quân sự cho các nước đồng minh của Mỹ, Nhật,... cũng cần phải được đánh giá cẩn thận. Bởi trong một cuộc chơi của các nước lớn, các nước nhỏ thường trở thành những con chốt. Và việc biến biển Đông thành tiền đồn thử thách, “ngăn bờ” Trung Quốc, các nước nhỏ bị biến thành “tiền tuyến” đối đầu Bắc Kinh,... nhằm “ngư ông đắc lợi” không phải là không có khả năng.

Thứ tư, hợp tác trên lĩnh vực kinh tế và những vấn đề an ninh phi truyền thống

Tuy tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải diễn ra ngày càng gay gắt nhưng hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN vẫn phát triển theo kiểu “kinh tế nóng, chính trị lạnh”. Và thật khó tưởng tượng, mối quan hệ giữa các nước sẽ đi đến đâu nếu không có những quan hệ kinh tế hay các lĩnh vực an ninh phi truyền thống,... Những hợp tác này có vai trò thúc đẩy nhất định trong việc xây dựng sự đồng thuận giữa ASEAN và Trung Quốc. “Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế tuy không phải là một phương thuốc chữa bệnh nhưng nó có lợi ích làm giảm xung đột”³⁹.

Những hợp tác thật sự luôn làm tình hình biển Đông dịu lại. Tình hình biển Đông trước, trong và sau hợp tác giữa Trung Quốc - Việt Nam - Philippines hết hiệu lực là một trong những minh chứng tiêu biểu. Năm 2005, ba nước Trung Quốc, Philippines và Việt Nam nhất trí hợp tác thăm dò

³⁶ Carlyle A. Thayer (2015), *Indirect cost imposition strategies in the South China SEA: U.S leadership and ASEAN centrality*, <http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Maritime%208%20Thayer.pdf>

³⁷ Việt Anh (2015), Carl Thayer: “Trung Quốc sẽ không đối đầu với Mỹ ở Biển Đông”, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/phan-tich/carl-thayer-trung-quoc-se-khong-doi-dau-voi-my-o-bien-dong-3218621.html>, Thứ sáu, 15/5/2015 | 11:50 GMT+7

³⁸ Teshu Singh (2012), *South China Sea: Emerging Security Architecture*, *South China Sea: Emerging Security Architecture*,

<http://www.ipcs.org/special-report/china/south-china-sea-emerging-security-architecture-132.html>

³⁹ Robert G. Sutter, Michael E. Brown, and Timothy J. A. Adamson, with Mike M. Mochizuki and Deepa Ollapally (2013), *Balancing Acts: The U.S. Rebalance and Asia-Pacific Stability*, Sigur Center for Asian Studies, The George Washington University, p.4.

địa chấn (JMSU) trong ba năm về biển Đông. Ở góc độ lợi ích về tài nguyên và chính trị, hợp tác chung giúp các quốc gia trong khu vực cảm thấy an tâm về việc nước khác không đẩy mạnh khai thác nguồn tài nguyên.

Hợp tác về kinh tế là tiền đề quan trọng, mở ra nhiều hợp tác song phương, đa phương khác giữa ASEAN với Trung Quốc. Điều quan trọng hiện nay là các nước này cần phải tìm ra được những lĩnh vực mà các bên có thể nhất trí và hợp tác hành động nhất là trong thời đại mới với nhiều thách thức như chống khủng bố, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, bảo vệ môi trường, cướp biển, cứu nạn thiên tai,... Thách thức lớn nhất cho những hợp tác này chính sự chi phối quá lớn của Trung Quốc đối với nền kinh tế Đông Nam Á. Trung Quốc là một trong những nhà đầu tư, bạn hàng lớn của ASEAN. Ba đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc ở ASEAN là Malaysia, Thái Lan và Singapore⁴⁰. Quan hệ kinh tế giữa hai bên có truyền thống lịch sử lâu dài do gần nhau về vị trí địa lý. Hiện nay, một trong những hợp tác quan trọng hàng đầu giữa hai bên là Khu thương mại mậu dịch tự do được đề xuất vào năm 2001. Đến ngày 1/1/2010, Khu thương mại mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN được xây dựng thành công. Bên cạnh những hợp tác đa phương, các nước ASEAN đều có quan hệ kinh tế song phương với Trung Quốc ở cấp độ quốc gia và địa phương.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc có vẻ không hòa bình và cũng không được các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng, thế giới nói chung đánh giá tích cực⁴¹. Cường quốc này đang cho thấy hình ảnh một Trung Quốc thiếu trách nhiệm đối với

những vấn đề của khu vực và thế giới nếu như không muốn khẳng định rằng chính sách “*cậy lớn và dùng cơ bắp để bắt nạt*” các nước nhỏ hơn (lời của Tổng thống Mỹ Barack Obama - Reuters) của Bắc Kinh đang là nhân tố gây bất ổn cho an ninh biển Đông và Tây Thái Bình Dương.

Trung Quốc là nước có tài nguyên vị thế lớn nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, vị thế và vai trò trong việc kiến thiết, đảm bảo an ninh khu vực phải luôn song hành. Sự lớn mạnh về kinh tế của Trung Quốc luôn được đón nhận. Nếu Trung Quốc muốn trở thành siêu cường trong một trật tự thế giới mới thì nước này phải có một trách nhiệm lớn hơn trong việc duy trì an ninh ổn định của toàn cầu nói chung và khu vực nói riêng.

Các nước ASEAN phải tự đoàn kết để bảo vệ quyền lợi của chính mình. Bởi một khi khu vực biển Đông bị biến thành “ao nhà” của Trung Quốc thì Đông Nam Á sẽ nhanh chóng bị chia tách thành hai khối. Khi đó, con rồng Trung Quốc là một siêu cường thực sự nằm giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Và việc nằm kế một siêu cường hiếu chiến không phải là điều các nước nhỏ ASEAN mong muốn. Riêng Việt Nam, đường lối “Ba không” (không tham gia các liên minh quân sự; không là đồng minh quân sự của bất cứ nước nào, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam và không dựa vào nước này để chống nước kia) đang được tiếp tục rất thành công nhưng điều đó không có gì ngăn trở Việt Nam sử dụng những sức mạnh của thời đại để ủng hộ mình trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển Đông.

⁴⁰ Teshu Singh (2012), *South China Sea: Emerging Security Architecture*, *South China Sea: Emerging Security Architecture*, <http://www.ipcs.org/special-report/china/south-china-sea-emerging-security-architecture-132.html>

⁴¹ Michael Evans (2011), *Power and Paradox: Asian Geopolitics and Sino-American Relations in the 21st century*, published by Elsevier limited on behalf of Foreign Policy Research Institute, Winter 2011, pp.85-113.

Security in the East Sea: Behaviors of relevant countries

- Vo Van Sen
- Nguyen The Trung

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

In recent years, the East Sea hasn't been just a busy shipping lane but also a theater where many powers have been showing their military capacity. In particular, China has continuously increased its actions of "Brinkmanship", violations of UNCLOS, commitments signed between it and ASEAN, etc. which has shown that China is one of the major causes of the unrest in the East Sea area.

On the opposite side, as a result of the recent escalation of aggressive behavior on China's part, the United States has strengthened its presence in the East Sea, which is considered the test for "rebalancing and pivoting" strategy. The strategic

competition between China and the United States has increased dramatically almost to the point of a new Cold War. Japan, India, Russia, Australia, etc. which are non-claimant states, have shown their own strategies.

In the complicated geo-political situation in the East Sea, Vietnam's foreign policy of "keeping steadfast in various situations with flexibility – (Đi bat bien, ung van bien" or "Uyen chuyen trong kien dinh") has played a significant role in maintaining stability in security of the East Sea. However, to guarantee security in the region, ASEAN quickly should unify the official ASEAN view on the East Sea issue and tighten solidarity in economic, political and military fields.

Keywords: the security of the East Sea, behavior, China, the US, ASEAN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1]. Việt Anh (2015), *Carl Thayer: "Trung Quốc sẽ không đối đầu với Mỹ ở Biển Đông"*, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/phan-tich/carl-thayer-trung-quoc-se-khong-doi-dau-voi-my-o-bien-dong-3218621.html>, Thứ sáu, 15/5/2015 | 11:50 GMT+7
- [2]. *Bắc Kinh thích Việt Nam mua vũ khí của Nga hơn*, Tin tham khảo nội bộ (phần quốc tế), số 191/TKNB-QT, ngày 09/10/2014.

- [3]. *Chính giới, học giả Mỹ đòi trừng phạt Trung Quốc*, <http://www.tienphong.vn/the-gioi/chinh-gioi-hoc-gia-my-doi-trung-phat-trung-quoc-856964.tpo>, 06:16 ngày 07 tháng 05 năm 2015
- [4]. Lê Hồng Hiệp (2014), *Sóng ngầm địa chính trị khu vực và sự lựa chọn của Việt Nam*, <http://nghiencuuquocte.net/2014/12/28/song-ngam-dia-chinh-tri-khu-vuc-va-lua-chon-cua-viet-nam>, 28/12/2014.

- [5]. Lương Văn Kê, *Tính chất địa chính trị của cuộc khủng hoảng Ukraina*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 4 (163), 2014, tr 4-15.
- [6]. Phạm Bình Minh (2013), *Những thành tựu đối ngoại Việt Nam năm 2013*, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/tin-tuc-su-kien/item/22034102-%20nhung-thanh-tuu-doi-ngoai-viet-nam-nam-2013.html>, thứ ba, 31/12/2013 - 09:07 PM (GMT+7)
- [7]. Nguyễn Trường (2015), *Á – Phi – Mỹ Latinh trong thế kỷ XXI*, Nxb Tri thức.
- [8]. Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, năm 2013, 2014
- Tiếng Anh**
- [9]. Jeffrey Bader (2014), Kenneth Lieberthal, and Michael McDevitt (2014), *Keeping the South China Sea in Perspective*, The Foreign Policy brief, Brookings, August 2014
- [10]. Julian E. Barnes (2015), U.S., *Japan Announce New Security Agreement: Pact would give Japan's military a bigger global role*, <http://www.wsj.com/articles/u-s-japan-announce-new-security-agreement-1430146806>, April 27, 2015 8:01 p.m. ET
- [11]. Leszek Buszynski (2015), 41 Years in the Making: Why China's South China Sea Plan Will Fail, <http://nationalinterest.org/blog/the-buzz/41-years-the-making-why-chinas-south-china-sea-plan-will-12828>, May 7, 2015
- [12]. *China warns US not to send warships to disputed South China Sea waters*, <http://www.scmp.com/news/china/diplomacy-defence/article/1795055/us-considers-sending-aircraft-ships-near-disputed-south>
- [13]. Eva Dou and James Hookway (2015), *China Lashes Out Over U.S. Plan on South China Sea*, http://www.wsj.com/articles/china-lashes-out-over-u-s-plan-on-south-china-sea-1431508182?mod=WSJ_article_EditorsPicks_1, May 13, 2015 5:09 a.m. ET
- [14]. Adam Entous, Gordon Lubol and Julian E.Barnes (2015), *U.S. Military Proposes Challenge to China Sea Claims*, <http://www.wsj.com/articles/u-s-military-proposes-challenge-to-china-sea-claims-1431463920>, May 12, 2015 7:33 p.m. ET
- [15]. Michael Evans, *Power and Paradox: Asian Geopolitics and Sino-American Relations in the 21st century*, published by Elsevier limited on behalf of Foreign Policy Research Institute, Winter 2011, pp.85-113.
- [16]. *Japan-ASEAN friendship and cooperation: shared vision, shared Identity, shared future*, <http://www.asean.emb-japan.go.jp/documents/20150402%20pamphlet.pdf>;
- [17]. Artyom Lukin (2011), *Russia and the Emerging Institutional Order in the Asia-Pacific*, Estudios Internacionales 170 (2011) - ISSN 0716-0240, Instituto de Estudios Internacionales - Universidad de Chile, <http://www.revistaei.uchile.cl/index.php/REI/article/download/19431/20568>
- [18]. Satu P.Limaye, *The United States and the Asia-Pacific: Challenges and Opportunities*, http://www.nids.go.jp/english/publication/joint_research/series7/pdf/09.pdf
- [19]. Ankit Panda (2014), *US-Philippines Enhanced Defense Cooperation Agreement Bolsters 'Pivot to Asia'*, <http://thediplomat.com/2014/04/us-philippines-enhanced-defense-cooperation-agreement-bolsters-pivot-to-asia/>, April 29, 2014
- [20]. Jeremy Page and Julian E. Barnes (2015), *China Expands Island Construction in Disputed South China Sea*, <http://www.wsj.com/articles/china-expands-island-construction-in-disputed-south-china-sea-1424290852>, Feb. 18, 2015 7:33 p.m. ET
- [21]. Chu Shulong, *China's view on U.S Policy in the South China Sea*, in Murray Hiebert, Phuong Nguyen, Gregory B.Poling (2014), *Perspectives on the South China Sea: Diplomatic, Legal, and Security Dimensions of Dispute*, CISI, 2014.

- [22]. Teshu Singh (2012), *South China Sea: Emerging Security Architecture*, *South China Sea: Emerging Security Architecture*, <http://www.ipcs.org/special-report/china/south-china-sea-emerging-security-architecture-132.html>
- [23]. Robert G. Sutter, Michael E. Brown, and Timothy J. A. Adamson, with Mike M. Mochizuki and Deepa Ollapally (2013), *Balancing Acts: The U.S. Rebalance and Asia-Pacific Stability*, Sigur Center for Asian Studies, The George Washington University.
- [24]. Yuki Tatsumi (2015), *Japan's global Diplomacy: views from next generation*, Stimson Center, <http://www.stimson.org/images/uploads/research-pdfs/Japans-Global-Diplomacy-WEB.pdf>
- [25]. Nguyen Duc Thanh and Ngo Quoc Thai, *Impacts of the incident of oil rig 981 on the Vietnamese economy in 2014 and beyond*, VEPR policy discussion Note, PD 01, supported by Australian Government, Department of Foreign Affairs and Trade.
- [26]. Carlyle A. Thayer (2014), *Analyzing the US-Philippines Enhanced Defense Cooperation Agreement*, <http://thediplomat.com/2014/05/analyzing-the-us-philippines-enhanced-defense-cooperation-agreement/> May 02, 2014
- [27]. Carl Thayer (2015), *The Philippines, Malaysia, and Vietnam Race to South China Sea Defense Modernization*, <http://thediplomat.com/2015/01/the-philippines-malaysia-and-vietnam-race-to-south-china-sea-defense-modernization/>, January 23, 2015
- [28]. Carlyle A. Thayer (2015), *Indirect cost imposition strategies in the South China SEA: U.S leadership and ASEAN centrality*, <http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Maritime%208%20Thayer.pdf>, April 2015
- [29]. Carlyle Thayer (2015), *The present role and position of the Socialist Republic of Vietnam*, International Conference on Vietnam: 40 years of National Reunification with the cause of reform (Doi Moi), development and International Integration, Vietnam Academy of Social Sciences, Ha Noi, Vietnam, April 27, 2015.
- [30]. Jemimah Joanne C. Villaruel (2015), *India's Interests in the South China Sea*, The Center for International Relations and Strategic Studies (CIRSS) of the Foreign Service Institute (FSI) ISSN 2423-2912 (Print), ISSN 2423-2920 (Online), Vol. II, No. 8, March 2015
- [31]. Truong Minh Vu (2014), *Between system maker and privileges taker: the role of China in the Greater Mekong Sub-region*, Rev. bras. polít. int. vol.57 no.spe Brasília 2014, p 157-173, http://www.scielo.br/scielo.php?pid=S0034-73292014000300157&script=sci_arttext
- [32]. Truong Minh Vu (2015) Challenges for the Communist Party of Vietnam, <http://thediplomat.com/2015/02/2015-challenges-for-the-communist-party-of-vietnam/>, February 01, 2015
- [33]. Christopher Yung và Patrick McNulty (2015), *China's Tailored Coercion and Its Rivals' Actions and Responses: What the Numbers Tell Us*, Center for a New American Security, http://www.cnas.org/sites/default/files/publications-pdf/CNAS%20Yung%20McNulty%20Maritime5_for%20web_0.pdf